

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kiên Cường** và Bà **Nguyễn Thị Anh Tú**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Kim Dung** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại hội trường tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **NGUYỄN VĂN A** - sinh ngày 22/4/1986 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Trú tại: thôn Bản Pục, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn C (Tức: Nguyễn Đức C) – đã chết và bà Hoàng Thị D; Có vợ là: Đinh Thị H và có 01 (Một) con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 (Một): Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Bắc Kạn xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Tại bản án số 58/2012/HSST, ngày 17/9/2012).

Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** **Trần Quốc S** – sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: tổ Mai Hiên, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Công tác tại: Kho K15 – Cục kỹ thuật – Quân khu 1). Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nông Văn Th** – sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: tổ Giao Lâm, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: tổ 7, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người làm chứng:** 1. **Lê Anh T** – sinh năm 1984; Trú tại: tổ 22, phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Đinh Thị H** – sinh năm 1984; Trú tại: xóm 2 - Đức Chính, xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. **Đinh Quốc Kh** – sinh năm 1977; Tạm trú tại: tổ 11, phường Nguyễn Thi Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả những người làm chứng. Tòa không triệu tập).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29/5/2017, Nguyễn Văn A bị tai nạn giao thông và bị thương nên được đưa đến phòng điều trị số 2, khoa Răng – Hàm – Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn điều trị. Nằm cùng phòng điều trị với A có anh Trần Quốc S - Nơi ĐKKHKT: tổ Mai Hiên, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra còn có chị Đinh Thị H – là vợ của A và anh Lê Anh T - Trú tại: tổ 22, phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (là người va chạm giao thông với A) cùng đến phòng điều trị để chăm sóc A.

Khoảng 04 giờ ngày 30/5/2017, A thức dậy để đi vệ sinh thì nhìn thấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo HV5500 vỏ màu đen của anh Trần Quốc S rơi trên sàn nhà gần giường anh S đang nằm. Lúc này thấy mọi người trong phòng đang ngủ say nên A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính bảng của anh S mang đi bán lấy tiền. A liền cầm lấy chiếc máy tính bảng mang ra ngoài hành lang kiểm tra thì thấy máy còn hoạt động tốt nên A tắt nguồn và đem giấu chiếc máy tính bảng ở lan can cách phòng điều trị 40 mét, sau đó quay vào phòng ngủ tiếp.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, A dậy và đi ra nơi cất giấu lấy chiếc máy tính bảng giấu vào trong người rồi cùng chị H đi ra cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn ăn sáng. Ăn sáng xong, chị H đi về phòng điều trị, còn A ngồi lại uống nước. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, A gặp và thuê anh Đinh Quốc Kh - Tạm trú tại: tổ 11, phường Nguyễn Thi Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (làm nghề xe ôm) chở A đi tìm nơi bán chiếc máy tính bảng. Khi đến khu vực tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn thì A gặp và bán chiếc máy tính bảng cho anh Nông Văn Th – trú tại: tổ Giao Lâm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó A đã sử dụng hết số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, A quay về phòng điều trị thì thấy cán bộ công an phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn đang lập biên bản về việc anh S bị mất trộm chiếc máy tính bảng. Sau khi được anh S và cán bộ công an động viên, thuyết phục thì A đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, A nhờ anh Kh, anh T đưa đi gặp anh Th rồi A tự nguyện đưa cho anh Th số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và lấy lại chiếc máy tính bảng giao nộp cho cơ quan công an.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 (Một) chiếc máy tính bảng hiệu Lenovo HV 5500 màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 33/KSĐT, ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 138/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Tại phiên toà: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A.

- Bị cáo A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như bản cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 30/5/2017, tại phòng điều trị số 02, khoa Răng – Hàm – Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn (Địa chỉ: tổ Khuổi Thuôm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn), Nguyễn Văn A đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 01 (Một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo HV 5500 màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của anh Trần Quốc S. Sau đó, A đem chiếc máy tính bảng bán cho anh Nông Văn Th được số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo A đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, tuy chưa bị ai phát hiện, nhưng Nguyễn Văn A đã tự mình nhận tội và khai ra toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, rồi tự nguyện đi chuộc lại chiếc máy tính bảng đem về giao nộp cho cơ quan công an để trả lại cho anh Trần Quốc S.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 138/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo A có nhân thân xấu: Ngày 31/5/2010 bị chủ tịch UBND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn 12 (Mười hai) tháng. Bản thân đã có 01 (Một) tiền án: tại bản án số 58/2012/HSST, ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn A 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – đối với bản án này A chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” – đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48/BLHS. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau đây: tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có mẹ đẻ Hoàng Thị D được thưởng huy chương – theo quy định tại điểm o, p, b, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS.

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 13 tháng 6 năm 2017 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo HV5500 cho anh Trần Quốc S. Sau khi nhận lại tài sản, quá trình điều tra anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh S cũng có ý kiến là không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đinh Quốc Kh là người đưa bị cáo A đi bán chiếc máy tính bảng và anh Nông Văn Th là người đã mua chiếc máy tính bảng mà Nguyễn Văn A trộm cắp của anh S. Tuy nhiên, anh Kh và anh Th đều không biết đó là tài sản do A trộm cắp mà có nên hành vi của anh Kh và anh Th không cấu thành tội phạm, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Kh và anh Th là có căn cứ. Anh Th đã nhận số tiền chuộc máy từ bị cáo A, quá trình điều tra anh Th không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th cũng có ý kiến là không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, bị cáo A khai: Sau khi bán được chiếc máy tính bảng cho anh Th được số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) thì A tiếp tục thuê Đinh Quốc Kh chở xuống khu vực tổ 7, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, A gặp và nhờ một người đàn ông tên V (A không biết họ, đệm, địa chỉ) mua giúp A 400.000đ chất ma túy (Hêrôin). Sau khi mua được ma túy, khi quay về đến khu vực cầu Bắc Kạn 2, A một mình xuống gầm cầu sử dụng hết số ma túy đó. Sau đó, A được anh Kh đưa về Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn và A trả cho anh Kh 40.000đ tiền xe ôm, số tiền còn lại A chi tiêu cá nhân hết. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không đủ cơ sở mở rộng điều tra, xác minh đối với người tên V, đồng thời cũng không đủ cơ sở xử lý A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như A đã khai.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

Bị cáo A phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1, điều 138; điểm b, o, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn A: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2017.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Trần Quốc S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn Th - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Trại giam: 1
- Bị cáo: 1
- NBH: 1
- NCQLNVLQ 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang

